

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/DS-ST

Ngày 26/9/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Gấm;

Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2020/TLST- DS ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2020/QĐST – DS ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; thường trú: 245 Quốc lộ 1K, khu phố 5, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 553/13 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân K, sinh năm 1962; thường trú: Số 42/1 T, khu phố B, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963; thường trú: 245 Quốc lộ 1K, khu phố 5, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 553/13 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T có yêu cầu giải quyết vắng mặt, tuy nhiên, theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2020, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án đã trình bày:

Ông Nguyễn Văn T nguyên là nhân viên bảo vệ của tiệm vàng K do bà Nguyễn Thị Hồng H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân K (sau đây gọi tắt là DNTN K) làm chủ. Quá trình làm việc tại đây bà H có nói với ông T nếu có tiền nhàn rỗi gửi cho tiệm vàng K mượn thì sẽ được trả lãi 2%/tháng. Ngày 07/3/2019, ông T giao cho bà Nguyễn Thị Hồng H – Chủ DNTN K số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Bà Nguyễn Thị Hồng H có lập giấy nhận tiền gửi có nội dung: Bên nhận tiền: DNTN K; địa chỉ: 42/1 T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bên gửi tiền: Nguyễn Văn T, địa chỉ: Đ, D, Bình Dương. Số tiền gửi: 50.000.000 VNĐ (năm mươi triệu đồng). Khi bên gửi muốn nhận lại tiền gửi phải báo trước 30 ngày.

Một thời gian sau, ông T có nhu cầu lấy lại tiền thì bà Nguyễn Thị Hồng H – Chủ DNTN K hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện. Đến tháng 6/2020, tiệm vàng K đóng cửa không hoạt động nên ông T chưa nhận lại được số tiền trên. Nay ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng H – Chủ DNTN K phải trả số tiền đã nhận của ông vào ngày 07/3/2019 là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

- Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H – Chủ DNTN K: Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 08/8/2020 và tham gia phiên tòa vào các ngày 03/9/2020 và 26/9/2020 nhưng bà Nguyễn Thị Hồng H – Chủ DNTN K không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Bà Nguyễn Thị T1 và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng. Ngày 07/3/2019, ông T có cho bà Nguyễn Thị Hồng H – Chủ DNTN K vay số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng theo hình thức gửi tiền vào tiệm vàng K do bà Nguyễn Thị Hồng H làm chủ, hai bên có thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng. Số tiền này là tài sản chung của vợ chồng. Nay bà T1 cũng thống nhất như yêu cầu khởi kiện của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng H – Chủ DNTN K có địa chỉ tại 42/1 T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương phải trả số tiền 50.000.000 (năm mươi trăm) đồng. Do đó, Tòa án xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H – Chủ DNTN K đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 03/9/2020 và ngày 26/9/2020 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1 có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào giấy nhận tiền gửi ngày 07/3/2019 có cơ sở xác định: Ông Nguyễn Văn T có cho bà Nguyễn Thị Hồng H – Chủ DNTN K vay số tiền 50.000.000 đồng, không xác định lãi suất và thời hạn trả nhưng có thỏa thuận nếu bên gửi muốn lấy lại tiền phải báo trước 30 ngày. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự thì hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị Hồng H – Chủ DNTN K có trả cho ông T 03 tháng tiền lãi tương đương 6.000.000 đồng. Tháng 7/2019 ông T có báo cho bà Nguyễn Thị Hồng H – Chủ DNTN K biết đến tháng 9/2019 sẽ lấy lại tiền gốc nhưng đến hạn thì bà H không thực hiện. Tháng 6/2020, tiệm vàng K đóng cửa, không hoạt động. Ông T đến nhà bà Nguyễn Thị Hồng H – Chủ DNTN K tại 42/1 T, khu phố B, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để yêu cầu bà H thực hiện nghĩa vụ trả tiền nhưng bà H không có mặt ở nhà. Quá trình tố tụng bà Nguyễn Thị Hồng H – Chủ DNTN K đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản nào thể hiện ý kiến về việc không thừa nhận chữ ký của mình và con dấu của DNTN K trong giấy nhận tiền gửi mà nguyên đơn cung cấp, đồng thời, bà Nguyễn Thị Hồng H cũng không xuất trình chứng cứ chứng minh đã hoàn trả xong khoản tiền nêu trên cho ông T nên ông T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn

Thị Hồng H – Chủ DNTN K trả số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng H – Chủ DNTN K phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, khoản 2 Điều 468 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H – Chủ DNTN K về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H – Chủ DNTN K có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn Thu số tiền còn nợ là: 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng H – Chủ DNTN K phải chịu 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Thị Thắm